

# MARKET INSIGHTS REPORTS

23.04.2025

THANH KHOẢN SẼ SUY GIẢM VÀ DÒNG  
TIỀN SẼ HƯỚNG TỚI NHÓM VỐN HÓA VỪA  
VÀ NHỎ

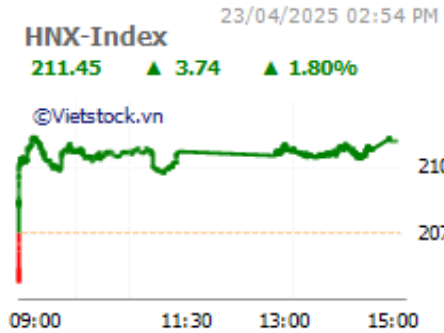


# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Dòng tiền có thể xoay sang nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Thâm hụt và thặng dư ngân sách của các nước EU*  
*Các nước tăng trưởng kinh tế trong khi giảm được khí thải CO<sub>2</sub>*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	592
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	416
Số cổ phiếu giảm giá	120
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	56

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	225
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	132
Số cổ phiếu giảm giá	39
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	253
Số cổ phiếu giảm giá	54
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	69,318.42	71,503.32	(2,184.90)
% KL toàn thị trường	8.11%	8.36%	
Giá trị	2,110,700	2,203,416	(92,715)
% GT toàn thị trường	11.11%	11.60%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,886.45	2,881.80	(995.35)
% KL toàn thị trường	8.11%	8.36%	
Giá trị	32,326	47,523	(15,197)
% GT toàn thị trường	3.36%	4.94%	

### UPCOM

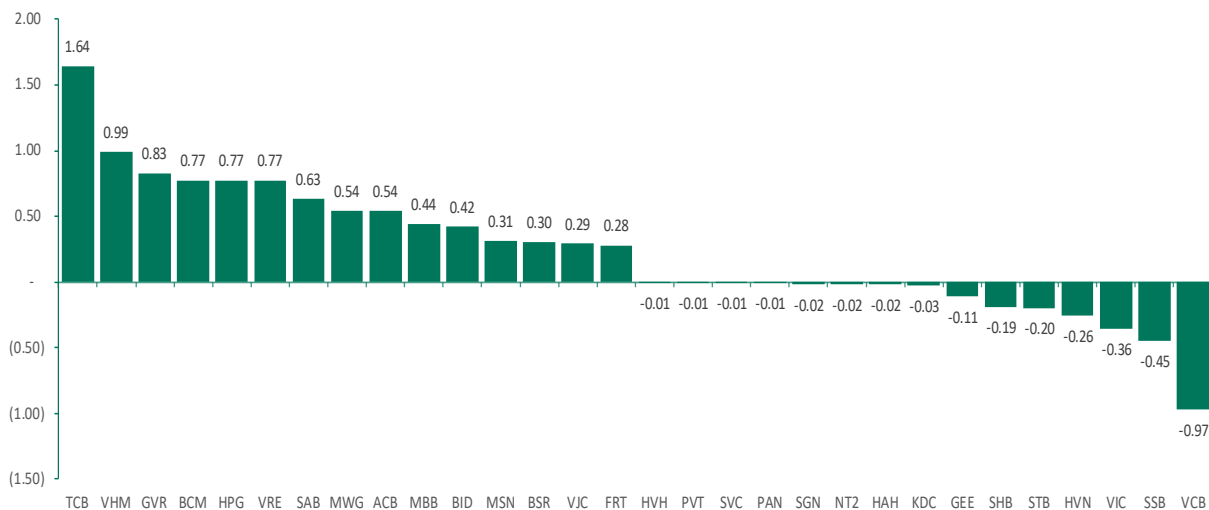
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	551.90	976.71	(424.80)
% KL toàn thị trường	1.00%	1.77%	
Giá trị	19,084	26,563	(7,480)
% GT toàn thị trường	2.91%	4.06%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,928,700	58,000	-500 (-0.85%)	9.58	1.63	6,053	484,629
2	BID	1,849,600	35,350	250 (0.71%)	8.17	1.39	4,326	248,205
3	VHM	10,647,900	58,500	1,000 (1.74%)	8.15	1.09	7,176	240,284
4	VIC	18,984,200	58,600	-400 (-0.68%)	19.18	1.46	3,055	224,067
5	CTG	6,705,500	37,300	200 (0.54%)	7.90	1.34	4,719	200,301
6	TCB	18,232,600	26,100	950 (3.78%)	7.44	1.20	3,506	184,393
7	HPG	22,232,700	25,550	500 (2%)	13.10	1.43	1,951	163,424
8	FPT	5,710,800	110,400	0 (0%)	19.38	4.54	5,697	162,406
9	MBB	33,860,600	23,400	300 (1.3%)	5.46	1.06	4,284	142,793
10	GAS	698,300	57,500	0 (0%)	12.77	2.19	4,502	134,704

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
<b>Tất cả</b>	<b>+1.65%</b>	<b>-3.70%</b>	<b>1,613</b>
<b>Tài chính</b>	<b>+0.66%</b>	<b>-2.38%</b>	107
Tổ chức tín dụng	+0.55%	-2.07%	29
Dịch vụ tài chính	<b>+1.54%</b>	<b>-3.81%</b>	65
Bảo hiểm	+0.95%	-6.17%	13
<b>Bất động sản</b>	<b>+2.06%</b>	<b>+12.72%</b>	144
<b>Công nghiệp</b>	<b>+2.30%</b>	<b>-2.11%</b>	391
Vận tải	+2.10%	-4.60%	132
Tư liệu sản xuất	+1.89%	-0.61%	214
Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+7.06%	+34.85%	45
<b>Tiêu dùng thiết yếu</b>	<b>+1.62%</b>	<b>-14.63%</b>	165
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.66%	-14.69%	158
Đồ gia dụng và cá nhân	-0.03%	-6.77%	6
Nguyên vật liệu	+2.50%	-6.22%	264
Tiện ích	+0.61%	-5.22%	149
<b>Tiêu dùng không thiết yếu</b>	<b>+1.95%</b>	<b>-2.70%</b>	261
Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+2.40%	-8.11%	124
Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.06%	+14.51%	93
Dịch vụ tiêu dùng	+0.56%	-6.27%	32
Xe và linh kiện	+1.51%	-23.25%	12
<b>Viễn thông</b>	<b>+7.83%</b>	<b>-22.81%</b>	48
Viễn thông	+8.08%	-23.37%	22
Truyền thông giải trí	+3.49%	-10.22%	26
<b>Công nghệ thông tin</b>	<b>+0.11%</b>	<b>-27.81%</b>	14
Phần mềm	+0.11%	-27.86%	7
Phần cứng	-0.45%	-7.69%	5
Bán dẫn	0%	-28.13%	2
<b>Năng lượng</b>	<b>+2.26%</b>	<b>-27.48%</b>	21
<b>Chăm sóc sức khỏe</b>	<b>+0.83%</b>	<b>-5.83%</b>	49
Dược phẩm - sinh học	+0.87%	-5.67%	44
Chăm sóc sức khỏe	+0.33%	-8.32%	5

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 13.87 (+ 1.16%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Viễn thông, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, truyền thông giải trí, nguyên vật liệu, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, năng lượng, vận tải, bất động sản, tư liệu sản xuất, thực phẩm đồ uống và thuốc lá... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, CTR, FOX, VEF, TV2, YEG, VNZ, GVR, HPG, HSG, NKG, DGC, MSR, PHR, BMP, NTP, DCM, DPM, MWG, PLX, PNJ, DGW, HHS, FRT, OIL, PVS, PVD, PVC, BSR, ACV, MVN, VTP, GMD, PHP, VRE, VHM, BCM, NLG, DXG, SIP, IDC, VEA, CTD, CIL, HHV, MCH, SAB, VNM, BAF... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

#### (i) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình hai đáy đang hình thành – Một Break Out kháng cự 90 sẽ đẩy giá cổ phiếu về vùng giá 108;
- ✓ Q1/2025: Doanh thu 2,8 nghìn tỷ đồng (+5% YoY) và LNTT 154 tỷ đồng (+6% YoY). CTR đã xây dựng 236 trạm viễn thông mới trong tháng 3/2025 (tổng cộng 350 trạm viễn thông mới trong quý 1/2025), nâng tổng số trạm viễn thông của CTR lên 10.350 trạm vào cuối tháng 3/2025. Số lượng trạm dùng chung không đổi so với tháng trước ở mức 340 trạm vào cuối tháng 3/2025. Tỷ lệ dùng chung nhìn chung cũng không đổi ở mức 1,03;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

#### (ii) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Hammer”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực ngắn hạn;
- ✓ GVR khả năng sẽ hình thành sóng đối kháng tăng giá ngắn hạn với kháng cự là 27;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

#### (iii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực ngắn hạn;
- ✓ HSG đang hình thành sóng đối kháng tăng giá ngắn hạn với kháng cự là 16;
- ✓ Q2/2025 doanh thu hợp nhất HSG đạt 8.452 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất HSG đạt 205 tỷ đồng. Chúng tôi thấy nợ vay của HSG tiếp tục giảm mạnh và biên lãi gộp tăng lên cho thấy chính sách quản lý thận trọng của HSG đang phát huy hiệu quả;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

#### (iv) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VRE đang thiết lập mẫu hình tăng giá kinh điển khi vượt qua kháng cự MA(30) tuần và vùng giá mục tiêu ngắn hạn là vùng giá 25 – 26;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

#### (v) BAF tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 39;
- ✓ BAF thực hiện rất nhiều giao dịch chuyển nhượng mua bán công ty trong thời gian qua và chúng tôi vẫn e ngại quá trình tăng vốn của BAF. Về cơ bản đây là cổ phiếu tăng giá tốt trong giai đoạn qua nhờ giá thị trường tăng cao nhưng chúng tôi chỉ nhìn nhận cổ phiếu này ở góc độ đầu cơ nhiều hơn để đầu tư;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

**(2) Một số cổ phiếu đơn lẻ giảm giá trong ngày như VCG, HAH, FCN, HAX, HVN, GEE ...** Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

#### (i) GEE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong vùng giá mục tiêu sóng 5 là 90 – 105;
- ✓ Q1/2025, GEE ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 5.281 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ 2024 (3.720 tỷ), lãi sau thuế đạt 487,3 tỷ đồng, tăng 319,1% so với cùng kỳ (116 tỷ). GEE dự chi 700 tỷ thanh toán cổ tức đợt 2/2024 tương đương với mức cổ tức tiền mặt 2000 đ/cp;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

#### (ii) HAX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự sóng 4 đối kháng với kháng cự là 15 – 16;
- ✓ Khả năng hình thành sóng 5 vẫn có xác suất cao với mục tiêu 12 – 13;
- ✓ Q1/2025 doanh thu thuần đạt 958,61 tỷ đồng giảm 7,62% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 5,14 tỷ đồng giảm 76,88% so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 103 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: BAF, VIC, HPG, MSN, VNM, BMP, VHM, DXG, TCH, FRT... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, MBB, SHB, GMD, FTS, HAH, VPB, TPB, VCB, VCG... Chúng ta chưa thấy một chuỗi mua ròng ổn định trong 20 – 30 phiên của khối ngoại trên TTCK Việt Nam. Một vài tín hiệu sáng trong bối cảnh hiện tại chưa thể kết luận được xu hướng của khối này tại Việt Nam trong giai đoạn tới.

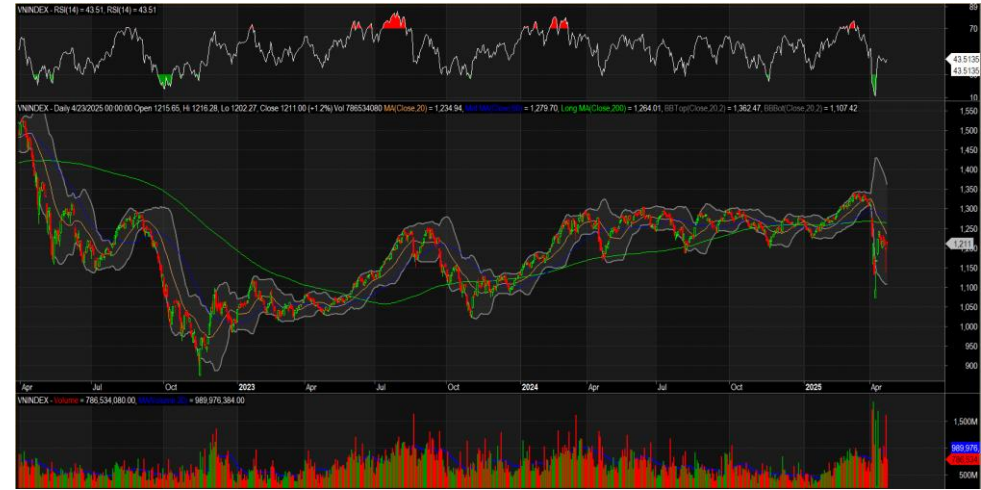
(ii) Với phiên tăng điểm hôm nay là tín hiệu tích cực với thị trường sau cây nến rút chân hôm qua. Tuy nhiên, do chúng ta sắp bước vào kỳ nghỉ lễ, chúng tôi cho rằng vùng kháng cự 1,230 – 1,250 điểm cũng sẽ là vùng kháng cự mạnh bởi các NĐT có xu hướng bán trước các kỳ nghỉ lễ dài. Do vậy, có thể hoạt động giao dịch sẽ có sự phân hóa và tập trung theo mã cổ phiếu nhiều hơn là xu hướng tăng điểm chung của toàn thị trường.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền xoay qua nhóm thép (HSG, NKG, HPG...), và nhóm bất động sản như NLG, HDG, DXG, GVR... Đây là các nhóm đang có mô hình kỹ thuật hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều (Trừ HPG)... Phản ứng này hoàn toàn hợp lý về mặt kỹ thuật và xu hướng này có thể tiếp tục lan tới các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ vốn đã đi ngang tại vùng đáy trong thời gian vừa qua. Đây có thể là xu hướng chính của thị trường trong vài ngày tới.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 45.54% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,180 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	413.78	412.42	415.13	NO	423.77	431.07	441.06	448.36	406.48	396.49	389.19	379.2
HNXINDEX	209.79	208.96	210.62	NO	213.3	215.14	218.65	220.49	207.95	204.44	202.6	199.09
UPINDEX	90.95	90.69	91.21	NO	91.98	92.5	93.53	94.05	90.43	89.4	88.88	87.85
VN30	1303.48	1303.7	1303.26	YES	1311.28	1319.51	1327.31	1335.54	1295.25	1287.45	1279.22	1271.42
VNINDEX	1209.85	1209.28	1210.42	YES	1217.43	1223.86	1231.44	1237.87	1203.42	1195.84	1189.41	1181.83
VNXALL	2003.69	2000.65	2006.74	NO	2023.12	2036.44	2055.87	2069.19	1990.37	1970.94	1957.62	1938.19
VN30FIM	1304.53	1306.3	1302.77	NO	1313.77	1326.53	1335.77	1348.53	1291.77	1282.53	1269.77	1260.53
VN30FIQ	1311.47	1313.7	1309.23	NO	1320.43	1333.87	1342.83	1356.27	1298.03	1289.07	1275.63	1266.67
VN30F2M	1303.77	1307.15	1300.38	NO	1311.23	1325.47	1332.93	1347.17	1289.53	1282.07	1267.83	1260.37
VN30F2Q	1311.97	1313.5	1310.43	NO	1319.93	1330.97	1338.93	1349.97	1300.93	1292.97	1281.93	1273.97
ACB	24.45	24.38	24.52	NO	24.75	24.9	25.2	25.35	24.3	24	23.85	23.55
BCM	53.97	53.45	54.48	NO	56.23	57.47	59.73	60.97	52.73	50.47	49.23	46.97
BID	35.37	35.38	35.36	YES	35.73	36.12	36.48	36.87	34.98	34.62	34.23	33.87
BVH	44.33	44.5	44.17	NO	44.67	45.33	45.67	46.33	43.67	43.33	42.67	42.33
CTG	37.32	37.33	37.31	YES	37.63	37.97	38.28	38.62	36.98	36.67	36.33	36.02
FPT	109.93	109.7	110.17	NO	112.17	113.93	116.17	117.93	108.17	105.93	104.17	101.93
GAS	57.83	58	57.67	NO	58.27	59.03	59.47	60.23	57.07	56.63	55.87	55.43
GVR	22.82	22.65	22.98	NO	23.93	24.72	25.83	26.62	22.03	20.92	20.13	19.02
HDB	20.48	20.55	20.42	NO	20.62	20.88	21.02	21.28	20.22	20.08	19.82	19.68
HPG	25.53	25.53	25.54	YES	25.72	25.88	26.07	26.23	25.37	25.18	25.02	24.83
LPB	33.47	33.55	33.38	NO	33.63	33.97	34.13	34.47	33.13	32.97	32.63	32.47
MBB	23.4	23.4	23.4	YES	23.7	24	24.3	24.6	23.1	22.8	22.5	22.2
MSN	59.47	59.4	59.53	NO	60.03	60.47	61.03	61.47	59.03	58.47	58.03	57.47
MWG	58.77	58.75	58.78	YES	59.33	59.87	60.43	60.97	58.23	57.67	57.13	56.57
PLX	33.47	33.47	33.46	YES	33.78	34.12	34.43	34.77	33.13	32.82	32.48	32.17
SAB	48.2	48	48.4	NO	49	49.4	50.2	50.6	47.8	47	46.6	45.8
SHB	13.07	13.1	13.03	NO	13.33	13.67	13.93	14.27	12.73	12.47	12.13	11.87
SSB	18.97	19.2	18.73	NO	19.43	20.37	20.83	21.77	18.03	17.57	16.63	16.17
SSI	22.77	22.78	22.76	YES	22.93	23.12	23.28	23.47	22.58	22.42	22.23	22.07
STB	40.52	40.68	40.36	NO	40.88	41.57	41.93	42.62	39.83	39.47	38.78	38.42
TCB	25.85	25.72	25.97	NO	26.55	27	27.7	28.15	25.4	24.7	24.25	23.55
TPB	13.55	13.57	13.53	NO	13.65	13.8	13.9	14.05	13.4	13.3	13.15	13.05
VCB	58.47	58.7	58.23	NO	58.93	59.87	60.33	61.27	57.53	57.07	56.13	55.67
VHM	58	57.75	58.25	NO	59	59.5	60.5	61	57.5	56.5	56	55
VIB	17.7	17.72	17.67	NO	17.75	17.85	17.9	18	17.6	17.55	17.45	17.4
VIC	59.07	59.3	58.83	NO	59.83	61.07	61.83	63.07	57.83	57.07	55.83	55.07
VJC	85.5	85.4	85.6	NO	86.2	86.7	87.4	87.9	85	84.3	83.8	83.1
VNM	56.7	56.85	56.55	NO	57	57.6	57.9	58.5	56.1	55.8	55.2	54.9
VPB	16.8	16.85	16.75	NO	16.9	17.1	17.2	17.4	16.6	16.5	16.3	16.2
VRE	21.55	21.35	21.75	NO	22.4	22.85	23.7	24.15	21.1	20.25	19.8	18.95

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
BAF	8,754,200	3,910,550	224	6.88
SBS	5,008,600	1,754,720	285	12
APG	1,406,400	597,800	235	6.6
<b>FUEVFVND</b>	<b>1,367,100</b>	<b>614,820</b>	<b>222.36</b>	<b>0.78</b>
DCL	966,600	384,730	251	6.86
CRE	879,100	354,360	248	4.29
<b>PGN</b>	<b>816,200</b>	<b>387,900</b>	<b>210.42</b>	<b>-10</b>
VIG	739,800	206,600	358	9.68
VNE	470,200	182,560	258	6.8
<b>VNB</b>	<b>308,300</b>	<b>117,810</b>	<b>261.69</b>	<b>1.46</b>
CCC	268,100	47,270	567	6.82
PHC	266,900	41,000	651	2.04
MCG	256,800	63,030	407	12.5
SGN	240,600	45,480	529	-4.4
<b>PFL</b>	<b>161,300</b>	<b>42,670</b>	<b>378.02</b>	<b>10</b>
TDM	158,300	60,540	261	-0.38
SMT	121,200	14,090	860	0
PDV	115,600	50,520	229	2.96
ITD	110,800	23,190	478	3
<b>SDT</b>	<b>94,800</b>	<b>46,680</b>	<b>203.08</b>	<b>6.12</b>
L40	74,600	31,960	233	0
AST	70,100	29,320	239	2.38
VEF	66,300	27,040	245	7.94
VPD	63,000	15,520	406	0.82
<b>MVB</b>	<b>58,400</b>	<b>24,610</b>	<b>237.3</b>	<b>-9.13</b>
SC5	50,000	2,680	1,866	-6.83
HU3	48,300	7,220	669	0
DTK	35,300	2,890	1,221	0
VNL	35,200	16,050	219	0.49
VAF	31,000	1,230	2,520	6.74
VDL	28,800	4,500	640	0
HPP	21,700	6,460	336	2.56
VE1	20,600	10,080	204	0
CNC	20,300	2,190	927	-6.13
MTL	17,000	4,560	373	-6.06
BQB	16,500	4,420	373	2.63
LGC	16,300	200	8,150	6
PBP	15,800	5,640	280	0.83
TVT	14,500	3,680	394	2.01
PRE	12,300	4,080	301	0

- Lưu ý: BAF, SBS... có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Apr	MWG	Mua	≤ 58.5	10% -20%	Nên mua khi thấy xu hướng Break out/ Thông tin đi ra công chúng BHX sẽ hỗ trợ đà tăng giá

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 22/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.877 VND/USD, giảm mạnh 30 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.684 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.070 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.985 VND/USD, tăng mạnh 110 đồng so với phiên 21/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.090 VND/USD và 26.190 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 22/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 – 0,09 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 4,47%; 1W 4,57%; 2W 4,69% và 1M 4,76%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,31%; 1W 4,37%; 2W 4,42%, 1M 4,48%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 2,16%; 5Y 2,40%; 7Y 2,73%; 10Y 3,04%; 15Y 3,20%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 21 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tổng cộng có 7.005,26 tỷ đồng trúng thầu, trong đó 1.658,49 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 3.946,84 tỷ đồng ở kỳ hạn 21 ngày, 1.399,93 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 17.626,18 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 10.620,92 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 116.298,65 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

## Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

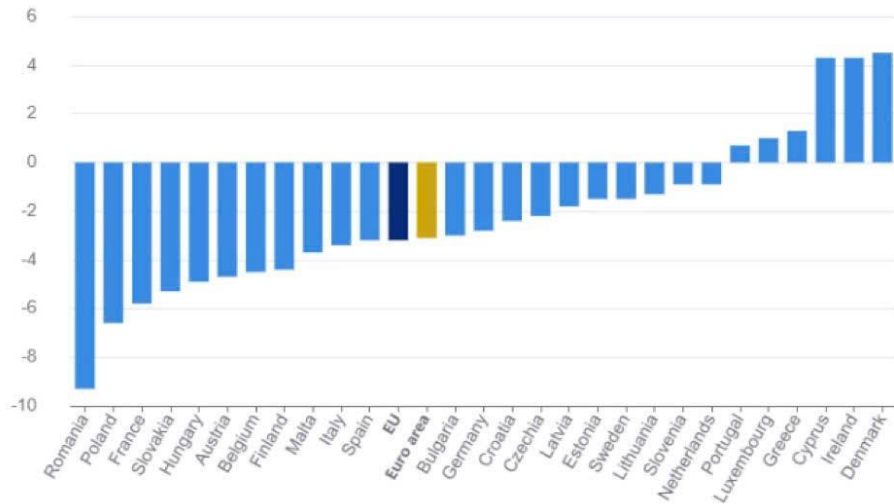




## Thâm hụt và thặng dư ngân sách của các nước EU

Government deficit / surplus in the EU Member States in 2024

(% GDP)



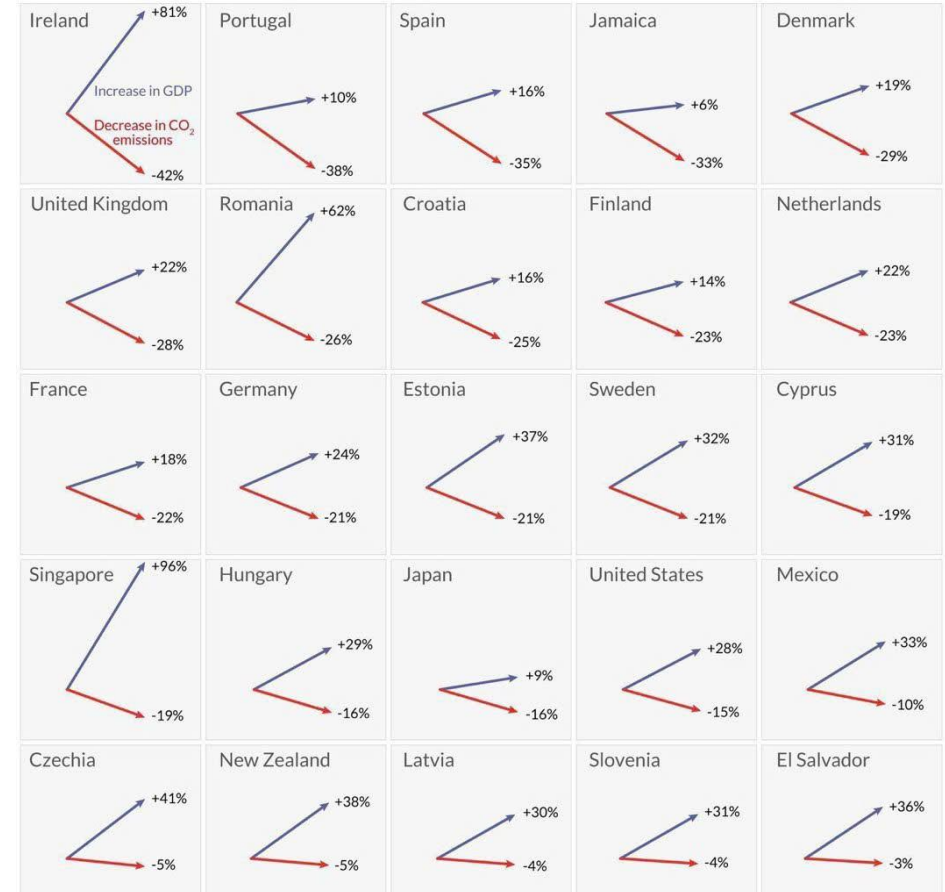
eurostat

## Các nước tăng trưởng kinh tế trong khi giảm được khí thải CO<sub>2</sub>

Decoupling: Countries that achieved economic growth while **reducing CO<sub>2</sub> emissions**, 2005-19



Emissions are adjusted for trade. This means that CO<sub>2</sub> emissions caused in the production of imported goods are added to its domestic emissions – and for goods that are exported the emissions are subtracted.





Mô hình tăng giá dài hạn kinh điển của thị trường xuất hiện ở DLTR



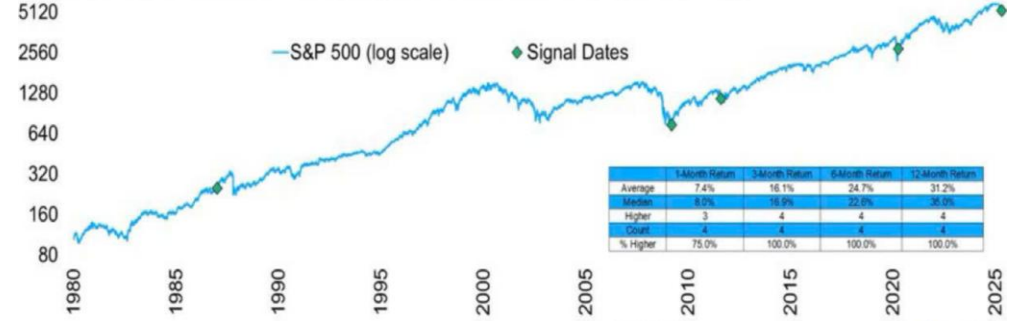
Google liệu có tạo đáy thành công ?



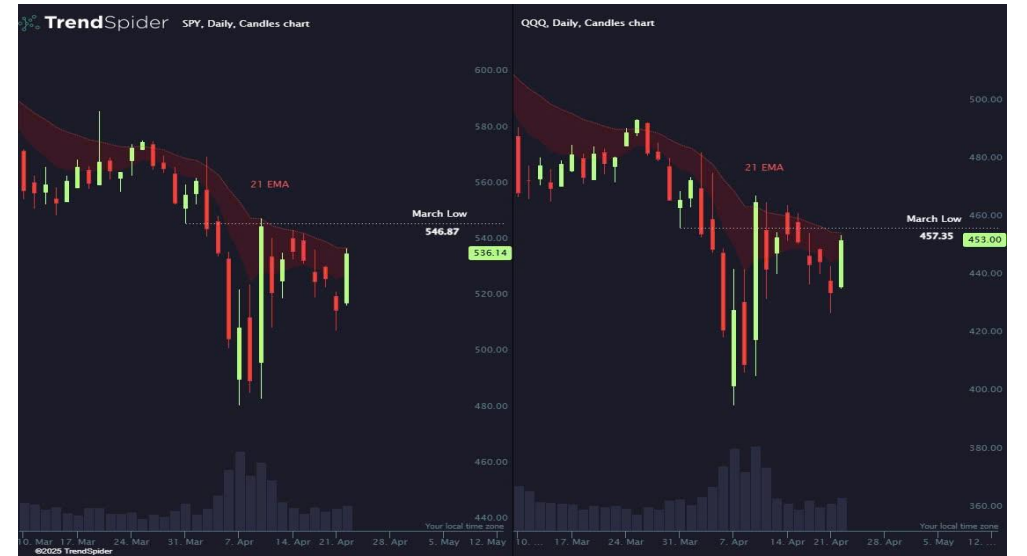
Thông kê quá khứ cho thấy các chỉ số thường tăng 25% sau 6 tháng khi có tín hiệu như hiện tại – Điều này đồng nghĩa với không có suy thoái và thương chiến hạ nhiệt ?

April 9 and April 22 Could Signal The Worst Is Over

NYSE >89% Advancers and >89% Advancing Volume Twice In Nine Days (1980 - Current)



Các chỉ số chính có vượt qua kháng cự ngắn hạn khi thương chiến tạm hạ nhiệt



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

